CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số : TP-17/Miwon/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Miwon Việt Nam
Địa chỉ: Phố Sông Thao, Phường Thọ Sơn, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
Điện thoại: 02103 848 717~9 Fax: 02103 848 721
E-mail: ngocduc0609@gmail.com
Mã số doanh nghiệp: 2600109933

II. Thông tin về sản phẩm

1. **Tên sản phẩm: Corn Syrup - Mạch nha**
2. **Thành phần:** Tinh bột ngô 100%.
3. **Thời hạn sử dụng sản phẩm:**
   Ngày sản xuất (NSX): 24 tháng trước hạn sử dụng
   Hạn sử dụng (HSD): được in trên bao bì sản phẩm theo thứ tự (năm/ tháng/ ngày)
4. **Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì**:
   Chất liệu bao bì: chai nhựa PET, nắp bằng nhựa LDPE, bên ngoài là thùng carton
   Chất liệu bao bì đảm bảo phù hợp an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.
   * Quy cách đóng gói: 700 g, 10 kg

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm :

Xuất xứ: Hàn Quốc
Sản phẩm của: DAESANG CORPORATION
Địa chỉ: 26, Cheonhodae-ro, Dongdaemun-gu, Seoul, Hàn Quốc
Sản xuất tại: Tập đoàn Daesang – nhà máy Osan
Địa chỉ: 595-66, Gajang-ro, Osan-Si, Gyeonggi-Do, Hàn Quốc
Thương nhân chịu trách nhiệm nhập khẩu và phân phối
Công ty TNHH Miwon Việt Nam
Địa chỉ: Phố Sông Thao, phường Thọ Sơn, Thành Phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
Điện thoại: 84.02103.848.717/ 024 3768 0563
Fax: 84.02103848721

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1 Các chỉ tiêu cảm quan

STT	Tên chỉ tiêu	Chi tiết
1	Tên sản phẩm	**Corn Syrup - Mạch nha**
2	Trạng thái	Dạng sệt
3	Màu sắc	Không màu, trong suốt
4	Mùi, vị	Mùi thơm nhẹ đặc trưng của mạch nha, vị ngọt, không có mùi vị lạ

1.2 Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu *(là yêu cầu kỹ thuật của nhà sản xuất)*

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Năng lượng	kcal/100g	293.814 ~ 359.106
2	Carbohydrate	g/100g	72.99 ~ 89.21
3	Chỉ số đương lượng đường khử (dextrose equivalent)	-	48.288 ~ 55.33
4	Brix	%	68.22 ~ 83.38
5	pH	-	5.787 ~ 7.073
6	Đường	g/100g	61.011 ~ 74.569
7	Protein	g/100g	0.549 ~ 0.671
8	Chất béo	g/100g	0.198 ~ 0.242
9	Natri	mg/100g	1.647 ~ 2.013

1.3 Các chỉ tiêu vi sinh vật *(Theo quyết định 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế) Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm*

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	TSVSVHK	CFU/g	10^4
2	Coliforms	CFU/g	10^2
3	E. Coli	MPN/g	3
4	S.aureus	CFU/g	10^2
5	Salmonella	CFU/25g	0
6	TSBTNM-M	CFU/g	10^2

1.4. Hàm lượng kim loại nặng *(QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm)*

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Arsen (As)	mg/kg	5
2	Cadimi (Cd)	mg/kg	1
3	Chì (Pb)	mg/kg	2
4	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0.05

Dư lượng thuốc thú y và hóa chất bảo vệ thực vật tuân thủ tiêu chuẩn ban hành theo quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 của Bộ Y tế Việt Nam

1.5 Hàm lượng hóa chất không mong muốn *(Theo quyết định 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế) Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm)*

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin B1	µg/kg	5
2	Aflatoxin B1B2G1G2	µg/kg	15

2. THÀNH PHẦN CẤU TẠO

Tinh bột ngô 100%.

3. THỜI HẠN SỬ DỤNG:

Ngày sản xuất (NSX): 24 tháng trước hạn sử dụng

Hạn sử dụng (HSD): được in trên bao bì sản phẩm theo thứ tự (năm/ tháng/ ngày)

4. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN:

***Hướng dẫn sử dụng**:

Dùng cho các món ăn cần tạo sự hấp dẫn, món xào, món rim, món trộn.

Các gia vị cho chế biến thịt như: thịt xào, sườn xào.

Dùng cho chế biến kim chi và tương ớt.

Các món tráng miệng, quà vặt, bữa phụ.

Các loại bánh truyền thống.

***Hướng dẫn bảo quản:**

Đậy kín nắp sau mỗi lần dùng.

Tránh côn trùng và vật lạ xâm nhập, bảo quản nơi khô thoáng.

5. CHẤT LIỆU BAO BÌ VÀ QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

*** Chất liệu bao bì:** chai nhựa PET, nắp bằng nhựa LDPE, bên ngoài là thùng carton

Chất liệu bao bì đảm bảo phù hợp an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế

*** Quy cách đóng gói**: Khối lượng tịnh: 700 g, 10 kg

6. NỘI DUNG GHI NHÃN: Xem trực tiếp trên nhãn sản phẩm

7.XUẤT XỨ, THƯƠNG NHÂN CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA

Xuất xứ: Hàn Quốc

Sản phẩm của: DAESANG CORPORATION

Địa chỉ: 26, Cheonhodae-ro, Dongdaemun-gu, Seoul, Hàn Quốc
Sản xuất tại: Tập đoàn Daesang – nhà máy Osan
Địa chỉ: 595-66, Gajang-ro, Osan-Si, Gyeonggi-Do, Hàn Quốc
Thương nhân chịu trách nhiệm nhập khẩu và phân phối
Công ty TNHH Miwon Việt Nam
Địa chỉ: Phố Sông Thao, phường Thọ Sơn, Thành Phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
Điện thoại: 84.02103.848.717/ 024 3768 0563
Fax: 84.02103848721

Công ty Miwon Việt Nam kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo :

Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế) Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.
Nghị định số 43/2017/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 14/04/2017: quy định nội dung trên nhãn hàng hóa, cách ghi nhãn hàng hóa lưu thông tại Việt Nam và hàng hóa nhập khẩu.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Việt Trì ngày 15 tháng 04 năm 2020
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N:2600109933-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH MIWON VIỆT NAM
TP.VIỆT TRÌ-T.PHÚ THỌ

TỔNG GIÁM ĐỐC
SHIN SANG HO

M.S.D.N:2600109933-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH MIWON VIỆT NAM
TP.VIỆT TRÌ T.PHÚ THỌ

제품명	청정원 물엿
품목	물엿
원재료명	옥수수전분100 %(옥수수:미국산,러시아, 헝가리, 세르비아 등)
영양성분	대상주) 제조(전분당 공산공장: 전북 군산시 외항로 80(내, 소비:오산공장: 경기도 오산시 가장로306-60, 본사 : 서울특별시 동작구 천호대로 26)
포장재질	용기-폴리에틸렌테레프탈레이트(PET), 캡-폴리에틸렌(PE)
보관방법	이물질, 벌레등이 들어가지 않도록 개봉 후에는 캡을 꼭 닫아 건조하고 서늘한 곳에 보관하십시오.
품목보고번호	20030484120020
유통기한	좌측 하단 표시일까지
내용량	700 g

8 801052 451015

• 본 제품은 소비자 분쟁해결 기준에 의거, 교환 또는 보상을 받을 수 있습니다. • 반품 및 교환장소: 본사 및 구입처 • 고객상담실 ☎080-093-8000(수신자요금부담) • 부정, 불량식품 신고는 국번없이 1399

www.daesang.com / www.lungonesshop.com

캡:LDPE, 라벨:OTHER

DAESANG 대상주식회사

청정원 essential

끈기를 잡아주는

물엿

CORN SYRUP

윤기있는 볶음 / 조림 요리를

700 g

조리예

청정원 물엿으로 요리에 촉촉한 윤기를~

조리예

청정원 물엿의 특징

맥아당 함량이 55 % 이상의 고농도로 요리에 촉촉한 윤기와 부드러운 단맛을 더합니다.

이렇게 사용하세요!

- 윤기와 끈기가 필요한 볶음, 조림, 무침 요리
- 불고기, 갈비 등의 고기 양념 등
- 김치, 고추장 담글 때
- 맛탕, 떡볶이, 제빵 등 간식 만들 때
- 강정, 한과와 같은 전통 한과 만들 때

까지

청정원
essential

50년
전통의 맛

촉촉한 윤기

물엿

CORN SYRUP

끈기와 윤기가 필요한 모든 요리에~

10 kg

액아당 55 % 이상(무수)

청정원 물엿 특징

옥수수전분 100 %로 엿을 고아 여과 과정을 거쳐 맑게한 청정원 물엿. 맥아당 함량 55 %이상의 고농도로, 요리에 반지르한 윤기와 부드러운 맛을 더합니다.

청정원 물엿 사용방법

조림이나 고기 재울 때엔 양념장에다 청정원 물엿을 넣어 조리하시고, 볶음 요리엔 맨 나중에 넣고 은근히 볶아 주세요.

청정원 물엿 용도

찜, 볶음, 무침, 구이, 산적, 자반, 유밀과, 숙실과, 강정, 장아찌, 고추장 담글 때

까지

• 식품의 유형 : 물엿 • 원료명 : 옥수수전분 100 %(옥수수:수입산) • 유통기한 : 좌측 하단표시일까지 • 내용량 : 10 kg • 보관방법 : 이물질, 벌레등이 들어 가지 않도록 개봉 후에는 캡을 꼭 닫아 건조하고 서늘한 곳에 보관 하십시오. • 부정 · 불량식품 신고는 국번없이 1399 • 반품 및 교환장소 : 본사 및 구입처 • 본 제품은 소비자 분쟁해결 기준에 의거, 교환 또는 보상을 받을 수 있습니다. • 업소명 및 소재지 : 대상(주) 제조/전분당 군산공장 : 전북 군산시 외항로 684, 소분/오산공장 : 경기도 오산시 가장로 595-66, 본사 : 서울특별시 동대문구 천호대로 26 www.daesang.com

고객상담실 ◆ 080-019-0810(수신자요금부담)

DAESANG 대상주식회사

8 801052 451053

플라스틱 HDPE
캡:PP, 라벨:OTHER

ccm

M.S.D.N:2600109933-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH MIWON VIỆT NAM
TP.VIỆT TRÌ-T.PHÚ THỌ

Miwon **NHÃN PHỤ SẢN PHẨM**

Tên sản phẩm: Corn Syrup (Mạch nha)

1. Thành phần: Tinh bột ngô 100%. **2. Hướng dẫn sử dụng:** Dùng cho các món ăn cần tạo sự hấp dẫn, món xào, món rim, món trộn. Các gia vị cho chế biến thịt như: thịt xào, sườn xào. Dùng cho chế biến kim chi và tương ớt. Các món tráng miệng, quà vặt, bữa phụ. Các loại bánh truyền thống.

3. Hướng dẫn bảo quản: Đậy kín nắp sau mỗi lần dùng. Tránh côn trùng và vật lạ xâm nhập, bảo quản nơi khô thoáng.

4. Khối lượng tịnh: 700 g.

5. Hạn sử dụng: Ngày sản xuất: 24 tháng trước hạn sử dụng. Hạn sử dụng: được in trên bao bì sản phẩm theo thứ tự (năm/ tháng/ ngày).

6. Tên và địa chỉ cơ sở SXSP: Xuất xứ: Hàn Quốc.

Sản phẩm của DAESANG CORPORATION.

Địa chỉ: 26, Cheonhodae-ro, Dongdaemun-gu, Seoul, Hàn Quốc.

Sản xuất tại Tập đoàn Daesang – nhà máy Osan

Địa chỉ: 595-66, Gajang-ro, Osan-Si, Gyeonggi-Do, Hàn Quốc

Thương nhân chịu trách nhiệm nhập khẩu và phân phối

Công ty TNHH Miwon Việt Nam - miwon.com.vn.

Địa chỉ: Phố Sông Thao, phường Thọ Sơn, Thành Phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Điện thoại: 84.02103.848.717/ 024 3768 0563

7. Số tự công bố: TP-17/Miwon/2020

M.S.D.N:2600109933-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH MIWON VIỆT NAM
TP.VIỆT TRÌ-T.PHÚ THỌ

Miwon **NHÃN PHỤ SẢN PHẨM**

Tên sản phẩm: Corn Syrup (Mạch nha)

1. Thành phần: Tinh bột ngô 100%. **2. Hướng dẫn sử dụng:** Dùng cho các món ăn cần tạo sự hấp dẫn, món xào, món rim, món trộn. Các gia vị cho chế biến thịt như: thịt xào, sườn xào. Dùng cho chế biến kim chi và tương ớt. Các món tráng miệng, quà vặt, bữa phụ. Các loại bánh truyền thống.

3. Hướng dẫn bảo quản: Đậy kín nắp sau mỗi lần dùng. Tránh côn trùng và vật lạ xâm nhập, bảo quản nơi khô thoáng.

4. Khối lượng tịnh: 10 kg.

5. Hạn sử dụng: Ngày sản xuất: 24 tháng trước hạn sử dụng. Hạn sử dụng: được in trên bao bì sản phẩm theo thứ tự (năm/ tháng/ ngày).

6. Tên và địa chỉ cơ sở SXSP: Xuất xứ: Hàn Quốc.

Sản phẩm của DAESANG CORPORATION.

Địa chỉ: 26, Cheonhodae-ro, Dongdaemun-gu, Seoul, Hàn Quốc.

Sản xuất tại Tập đoàn Daesang – nhà máy Osan

Địa chỉ: 595-66, Gajang-ro, Osan-Si, Gyeonggi-Do, Hàn Quốc

Thương nhân chịu trách nhiệm nhập khẩu và phân phối

Công ty TNHH Miwon Việt Nam - miwon.com.vn.

Địa chỉ: Phố Sông Thao, phường Thọ Sơn, Thành Phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Điện thoại: 84.02103.848.717/ 024 3768 0563

7. Số tự công bố: TP-17/Miwon/2020

DAESANG

DAESANG CORPORATION

Head Office : 26, Cheonhodae-Ro, Dongdaemun-Gu,
Seoul, Korea
Tel. 82-2-2220-9606
Fax. 82-2-2220-9849

CERTIFICATE OF PRODUCT INGREDIENTS

TO : Whom it may concern

This is to certify that the following product is manufacturing and selling for human consumption under the recognition and supervision of the Food Sanitation Act of the Republic of Korea.

NAME OF PRODUCTS	INGREDIENTS	%
Corn Syrup	Corn Starch	100.000
	Total	100.000

* Manufacturer : DAESANG CORP.(OSAN PLANT)
* Address : 595-66, Gajang-ro, Osan-Si, Gyeonggi-Do, Hàn Quốc
* Representative : Mr. LIM J.B
* Packing Unit : 700g ~ 10kg

DAESANG CORPORATION
JUNG BAE Lim
President J. B. LIM

DAESANG

DAESANG CORPORATION
26, CHEONHODAE-RO, DONGDAEMUN-GU,
SEOUL, 130-706, KOREA
Tel : 82-2-2220-9607
Fax : 82-2-2220-9849

CERTIFICATE OF ANALYSIS

COMMODITY : CORN SYRUP, CORN SYRUP(YELLOW)
PURPOSE OF ANALYSIS : EXPORT
TEST DATE : APR. 08. 2020

RESULT OF TEST

ITEMS (UNIT)	STANDARD SPECIFICATION	ANALYTICAL DATA
Appearance	Close to standard sample	Approved
Brix (%)	Above of 75.0	75.6
pH	4.5 ~ 7.0	5.8
Dextrose Equivalent (%)	Above of 20.0	50.3
Foreign materials	Less than 10.0(mg/kg)	Not detected
Tar color	Not detected	Not detected
Aflatoxin (μg/kg)	≤ 15	Not detected
Fumonisin (μg/kg)	≤1000	Not detected
Arsen (As) (mg/kg)	≤5	Less than 0.1
Cadmium (Cd) (mg/kg)	≤1	Less than 0.1
Hg (mg/kg)	≤0.05	Not detected
Pb (mg/kg)	≤2	Less than 1.0
Total bacteria count (CFU/g)	Less than 10^4	Less than 10
Coliforms (CFU/g)	Less than 10^2	Negative
E.Coli (CFU/g)	Less than 3	Negative
S.aureus (CFU/g)	Less than 10^2	Negative
Salmonella (CFU/25g)	Negative	Negative
yeast & Mold (CFU/g)	Less than 10^2	Less than 10

ITEMS (UNIT)	NUTRITIONAL ANALYSIS(Per 100g)
Energy (Kcal)	**326.46**
Carbohydrate (g)	**81.10**
Sugar (g)	**67.79**
Protein (g)	**0.61**
Fat (g)	**0.22**
Sodium (mg)	**1.83**

*** MANUFACTURER** : DAESANG CORPORATION OSAN PLANT
*** ADDRESS** : 595-66, GAJANG-RO, OSAN-SI, GYEONGGI-DO, KOREA
*** REPRESENTATIVE** : MR. LIM. J. B.
*** PACKING UNIT** : 700G, 1.2KG, 2.45KG

DAESANG CORPORATION
JUNG BAE Lim
President J. B. LIM